TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày 20-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Bùi Văn Khương

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 04/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng (nay là L, phường A, quận H, thành phố Hải Phòng); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1 (đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 19/7/2024, chuyển tạm giam ngày 25/7/2024; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 19/7/2024, tổ công tác Công an phường Q làm nhiệm vụ tuần tra tại khu đô thị L, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng phát hiện thấy Phạm Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16R6 - 1119 đi đến máy rút tiền tự động ATM của Ngân hàng V đặt tại khu vực trường V1, sau đó Đ dựng xe bên ngoài rồi đi vào bên trong ATM, có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện tại nơi Đ đứng có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" màu đỏ bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã đưa Đ cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường Q lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của Đ:

- 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" màu đỏ trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 xe môtô biển kiểm soát 16R6 - 1119;

- 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 354954074905886 (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 24/7/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: "*Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,18 gam, loại Methamphetamine*".

Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 19/07/2024, Phạm Văn Đ đang ở nhà tại L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng thì có người bạn là Chu Đức T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng đi một mình đến gặp và đưa cho Đ 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" màu đỏ trong chứa 01 túi ma túy "đá". T2 bảo Đ mang tới để trong ATM V trước số B Quốc lộ A thuộc phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng để khách mua ma túy đến lấy. Đ đồng ý nhận vỏ bao thuốc lá chứa ma túy để mang giao cho khách mua, dự định khi về sẽ được T2 cho cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Đ điều khiển xe môtô mang theo vỏ bao thuốc lá chứa ma túy tới ATM, khi vào bên trong Đ thả vỏ bao thuốc xuống sàn rồi đứng đợi khách mua ma túy tới lấy, trả tiền thì bị lực lượng công an phát hiện, kiểm tra và bắt giữ như đã nêu ở trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn Đ tại thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của Chu Đức T2, T2 không thừa nhận việc đưa ma túy cho Đ để mang giao cho khách mua, khám xét nơi ở của T2 không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Tiến hành giám định dữ liệu đối với chiếc điện thoại thu giữ được của Phạm Văn Đ, kết quả xác định có tin nhắn và cuộc gọi với Chu Đức T2 (bản Kết luận giám định số 3053/KL - KTHS ngày 14/10/2024 của Phòng K Công an thành phố H).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập được 01 đoạn dữ liệu camera tại máy rút tiền tự động ATM, kết quả có hình ảnh Phạm Văn Đ thả bao thuốc lá chứa ma túy xuống sàn ATM (tại Kết luận giám định số 3402/KL - KTHS ngày 11/11/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận dữ liệu hình ảnh không bị cắt ghép, chỉnh sửa).

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bì giấy dán kín có dấu niêm phong số 902 MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H và chữ ký của những người liên quan bên trong chứa số ma túy và vỏ bao gói thuốc lá còn lại sau giám định;

- 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 354954074905886 của Phạm Văn Đ.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSHB ngày 02/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ với mức án từ 30 tháng đến 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín có dấu niêm phong số 902MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H và chữ ký của những người liên quan bên trong chứa số ma túy và vỏ bao gói thuốc lá còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 354954074905886 của Phạm Văn Đ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về việc vắng mặt của người chứng kiến:

[3] Người chứng kiến ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa về sự vắng mặt của người chứng kiến. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai tại giai đoạn điều tra và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến theo Điều 296 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về các tình tiết của vụ án:

[4] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 24/7/2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/07/2024, Phạm Văn Đ mang 01 vỏ bao thuốc lá "Thăng Long" màu đỏ trong đó có 01 túi nilon chứa 0,18 gam ma túy Methamphetamine tới máy rút tiền tự động ATM V ở trước số B, Quốc lộ A thuộc phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng nhằm mục đích giao cho khách mua ma túy và sẽ được hưởng lợi là sử dụng ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 19/7/2024), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái

phép chất ma tuý" được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín có dấu niêm phong số 902MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H và chữ ký của những người liên quan bên trong chứa số ma túy và vỏ bao gói thuốc lá còn lại sau giám định;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 354954074905886 của Phạm Văn Đ.

- Về án phí:

[11] Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[12] Bị cáo Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[13] Đối với đối tượng Chu Đức T2, quá trình điều tra đến nay chưa đủ tài liệu, chứng cứ xác định Chu Đức T2 là người đưa ma túy cho Đ để mang giao cho khách mua, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

[14] Đối với chiếc xe mô tô YAMAHA mang BKS 16R6 - 1119 có số khung RLCJ5B9307Y014147, số máy 5B93 - 014147 quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tách vật chứng, tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[15] Đối với người khách mua ma túy và hẹn nhận ma túy tại cây ATM V trước số B Quốc lộ A thuộc phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 19/07/2024, tài liệu điều tra chưa xác định được là ai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Phạm Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 7 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy dán kín có dấu niêm phong số 902MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H và chữ ký của những người liên quan bên trong chứa số ma túy và vỏ bao gói thuốc lá còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone có số Imei 354954074905886 của Phạm Văn Đ. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS công an quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười